

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên - Ông Đào Văn Vĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST - DS, ngày 10 tháng 5 năm 2023, và **quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST - HNGĐ ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Phàn Thị L, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Tả Phìn, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phàn Xuân T, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Tả Phìn, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phàn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Thị L và anh Phàn Xuân T tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 14/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị và anh sống không hòa hợp, nguyên nhân anh T không quan tâm đến vợ con, không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, nên chị và anh đã

sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tìm thấy Tg nói chung mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Xuân T.

Về con chung: Chị và anh có 02 con chung, cháu Phan Minh Thành, sinh ngày 09/9/2010 và cháu Phan Minh An, sinh ngày 03/5/2012. Nguyên vọng của chị muốn được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Phan Minh An cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phan Xuân T có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Phan Minh Thành cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án và tại các lời khai bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị L trình bày là đúng, anh chị tự nguyện yêu thương đến với nhau, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 04 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, nguyên vọng của anh được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phan Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản xác minh Ủy ban nhân dân xã xác định: Anh T cư trú tại bản Tả Phìn, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Hiện có mặt tại địa phương, việc anh chị ly hôn chính quyền địa phương chưa hòa giải lần nào. Anh T cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 các Điều 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phàn Thị L xử cho ly hôn. Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giao cháu Phàn Minh Thành, sinh ngày 09/9/2010 cho anh Phàn Xuân T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Phàn Minh An, sinh ngày 03/5/2012 cho chị Phàn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L, anh T phải tạo điều kiện cho việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L, anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Phàn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định bị đơn anh Phàn Xuân T có Địa chỉ: Bản Tả Phìn, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định T hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Phàn Thị L và anh Phàn Xuân T tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Năm 2015 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân anh chị không hợp tính tình thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được Tg nói chung, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàn Xuân T.

Anh Phàn Xuân T đã có lời khai như sau: Về hôn nhân anh thấy tình cảm vợ, chồng không còn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không tìm được Tg nói chung. Nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, nên anh T cũng đồng ý ly hôn. Về con chung anh có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ma Li Pho theo quy định của pháp luật. Xác định anh chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Phan Minh Thành, sinh ngày 09/9/2010 và cháu Phan Minh An, sinh ngày 03/5/2012. Nguyên vọng của chị L muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Minh An cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, cháu An có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Thành có nguyện vọng được ở với bố. HĐXX xét thấy nguyện vọng của các cháu là phù hợp nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Phan Minh An cho chị Phan Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Minh Thành cho anh Phan Xuân T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Phan Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Minh An, sinh ngày 03/5/2012 cho chị Phan Thị L nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Phần Minh Thành, sinh ngày 09/9/2010 cho anh Phần Xuân T nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Khoản 2 Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”.

3. Về tài sản và công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001266, ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Ma Li Pho;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS;

Nguyễn Thị Phương

